

NHÂN TƯỚNG ỨNG DỤNG TRONG ĐẦU TƯ – CHỌN ĐỐI TÁC

NỘI DUNG


Tam đình
Sắc
Ngũ nhạc
Cam kết
khi học
nhân tướng
Khí
Ngũ quan
Thần



Tam đình



Thượng đình **Tiền vận**	**Trán chính** *-trí lực* : càng cao, rộng, tươi càng "quí"
Trung đình **Trung vận**	Mũi, cặp Mắt, Lưỡng quyền, 2 Tai, và 2 Lông mày. **Mũi**, ? *Nhân, khí lực,* ***phấn đấu*** Mũi tốt cần thẳng, hoặc tròn trịa, và phải đều đặn cân xứng
Hạ đình **Hậu vận**	**Cằm chính :** hoạt lực, kết quả Cằm cần phải vuông vức chủ về "hậu vận" sung túc



Chữ điền



Ba phần tương xứng, không bị khuyết hãm thì cả đời không phải lo đến cơm áo (Vận mệnh chung là thuận lợi, ít gặp khó khăn trong cuộc sống, tuy nhiên còn xem kết hợp với các bộ vị, cung, mệnh trên gương mặt)

"Tam đình bình ổn, nhất sinh y thực vô khuy"



Chữ giáp



Tiền, trung vận Tốt



Chữ thân



Trung vận Tốt ?



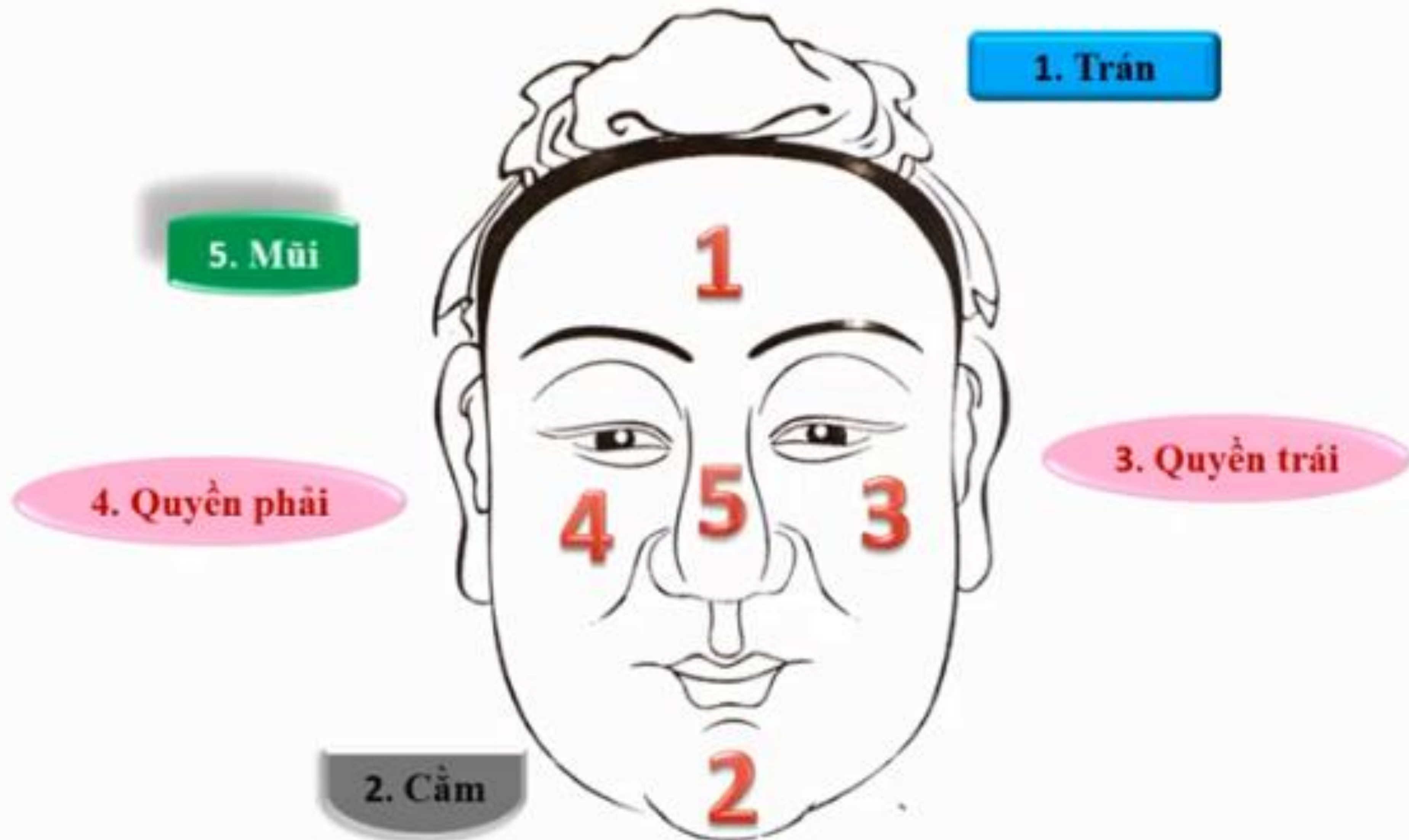
Chữ do

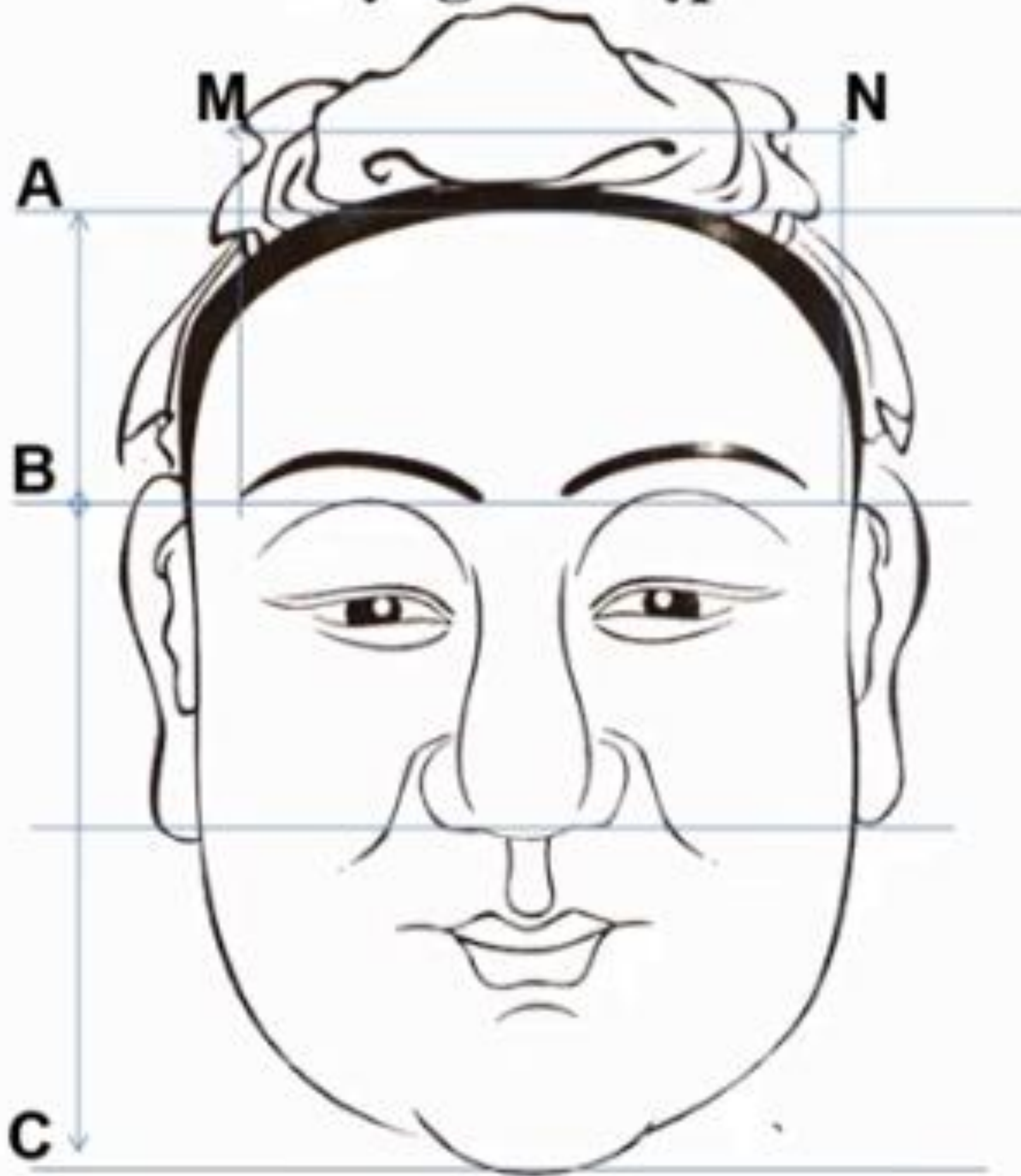


Hậu vận Tốt

Áp dụng lý thuyết tam đình, bạn có nhận xét gì?

NGŨ NHẠC





Rộng : MN > BC
Hẹp : MN < BC
Trung Bình : MN = BC or AB = 1/2 BC

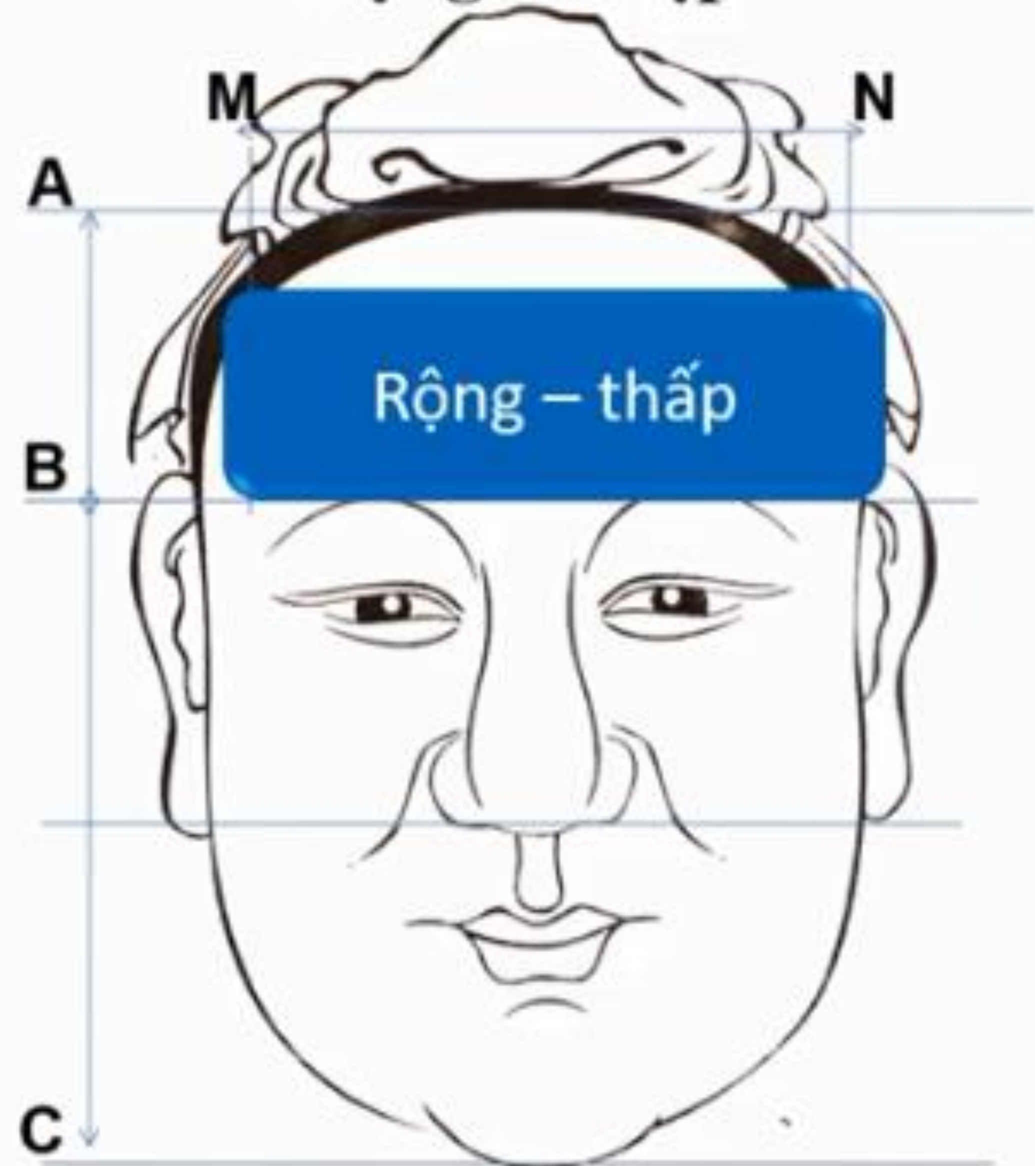
1. TRÁN

Rộng ? Hẹp ?

(Lưu ý: Cần kết hợp thêm khí sắc tại vùng trán/ hình dáng/ gồ phẳng/ kết hợp với các bộ vị để có thể nhận xét chính xác hơn)

TRÁN	CAO (AB > BC/2)	THẤP (AB < BC/2)
RỘNG MN > BC	Người thông tuệ, óc quan sát khá năng lĩnh hội, óc tưởng tượng phong phú, dễ thích ứng với hoàn cảnh, đường công danh, sự nghiệp thuận lợi	Có trí nhớ dai, khả năng ghi nhận các sự kiện cụ thể mạnh nhưng óc phán đoán, tưởng tượng không được tốt
HẸP MN < BC		

Trán trung bình : AB=1/2BC, MN = BC

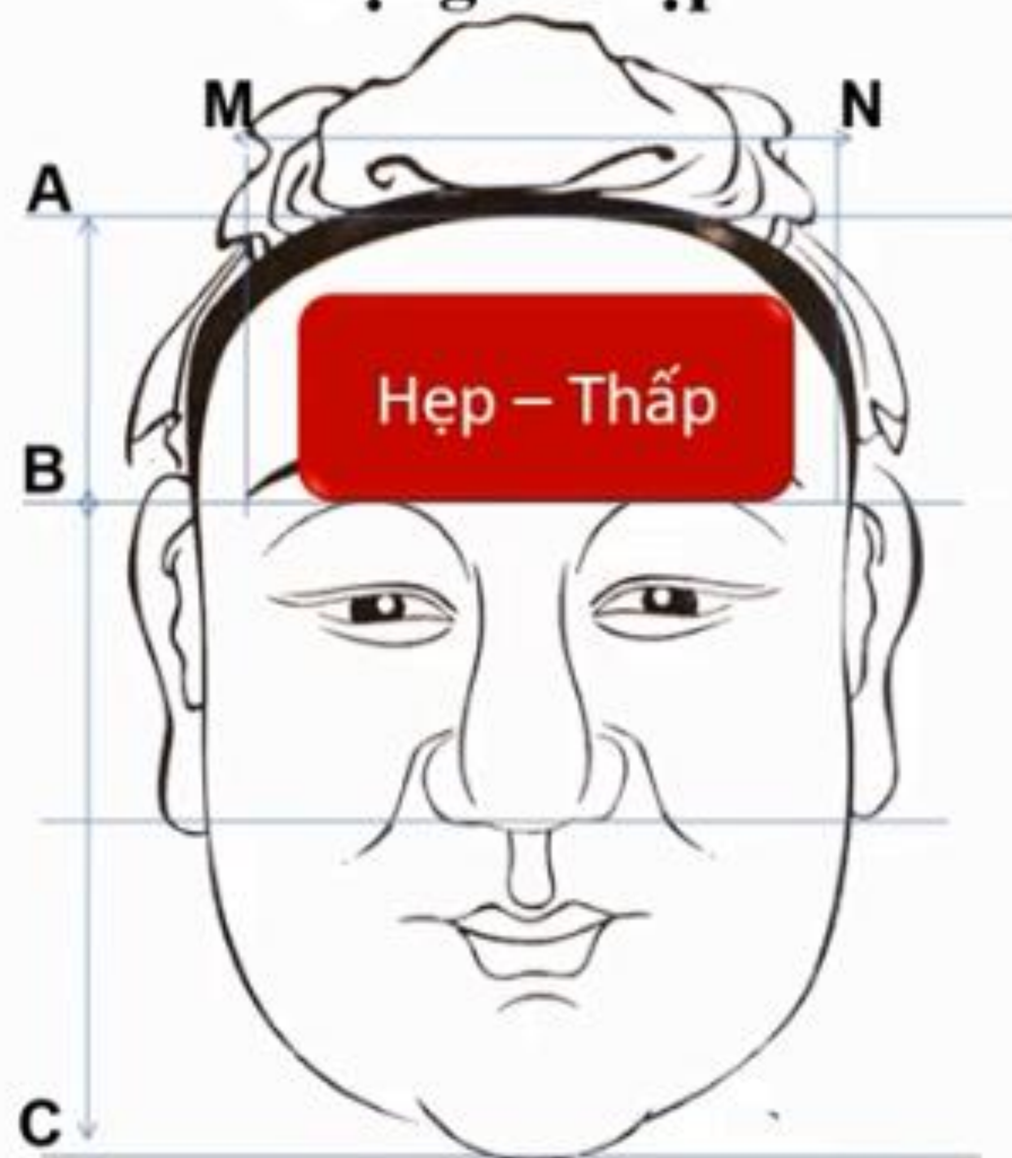


1. TRÁN

(Lưu ý: Cần kết hợp thêm khí sắc tại vùng trán/ hình dáng/ gồ phẳng/ kết hợp với các bộ vị để có thể nhận xét chính xác hơn)

TRÁN	CAO (AB > BC/2)	THẤP (AB < BC/2)
RỘNG MN > BC	Người thông tuệ, óc quan sát khả năng lĩnh hội, óc tưởng tượng phong phú, dễ thích ứng với hoàn cảnh, đường công danh, sự nghiệp thuận lợi	Có trí nhớ dai, khả năng ghi nhận các sự kiện cụ thể mạnh nhưng óc phán đoán, tưởng tượng không được tốt
HẸP MN < BC	Có óc phán đoán phát triển, tập trung tưởng tượng dễ dàng và có khả năng sáng tạo tuy nhiên trán quá hẹp ở khu vực quanh mi cốt sẽ là dấu hiệu sự sự tưởng tượng xa với thực tế, tuy nhiên có khả năng lĩnh hội tốt ở trong lĩnh vực siêu hình hoặc không tưởng.	Khả năng tư duy, lĩnh hội kiến thức ở mức trung bình hoặc dưới trung bình

Trán trung bình : AB=1/2BC, MN = BC



Một số nét khác của Trán



Trán vuông:



Trán góc tròn:



Trán gồ (lồi):

Một số nét khác của Trán





Bà Hedwig Eva Maria Kiesker, sinh năm 1913 tại thành Vienna (Áo). phát minh ra "Một hệ thống viễn thông bí mật"



Trán vuông:

Có tính thực tiễn, Nếu thêm cao rộng thực hiện được ý mình, phần lớn là khoa học gia….





Trán góc tròn:

Văn học nghệ thuật. Nếu thêm cao rộng thì có năng khiếu văn học và nghệ thuật. Nếu thấp hẹp thì cảm thấy cái đẹp nhưng không thực hiện được….



Trán gồ (lồi): ?

Nếu lại thấp thì có tính xa thực tế

2. Cằm (Địa các)

Địa các tốt:

là địa các đầy đặn, cân xứng, không lõm, không nhọn, không đưa lên cao

Địa các quá ngắn chủ về yểu thọ; quá nhọn & dài chủ về sống lâu nhưng về già lênh đênh, cô độc.



Địa các còn là cung nô bộc – thuộc hạ (gồm cả người thân & cấp dưới). Cung nô bộc còn được gọi là "cung cai quản" hoặc "cung quản lý"

Tham Khảo Một Số Đặc Trưng (1)

Địa các tốt ?

Địa các đầy đặn :
làm việc chắc chắn, tính tình ôn hòa, thường là người lãnh đạo nổi tiếng. Nếu là phụ nữ thì chắc chắn là người vợ hiền mẹ đảm



Địa các vuông vức
làm việc chăm chỉ, chịu khó, tích cực phấn đấu, không ngại khó khăn, cuối cùng sẽ gặt hái thành công & hưởng thọ cao (chỉ đúng với nam giới)

Địa các tròn, nhỏ :
làm các nghề liên quan đến biểu diễn, nghệ thuật, nếu mắt to tròn thì thành công trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật, đặc biệt đúng với phụ nữ



Địa các có song trùng (cằm 2 ngấn) :
tính tình ôn hòa, rộng rãi phóng khoáng, cuộc sống khá sung túc, vợ hiền thục, con hiếu thuận, phúc thọ dài lâu. Đến cuối đời vẫn gặp may mắn trong sự nghiệp

Tham Khảo Một Số Đặc Trưng (2)

Địa các không tốt ?

Địa các dài :

tính cách bảo thủ, cố chấp, khá tự phụ, không phải lao động vất vả song lại rất cả nghĩ, có năng lực phán đoán và quan sát. Sống thọ



Địa các nhô ra phía trước :

tính tình hiếu thắng, bảo thủ, cố chấp. Mặc dù gặt hái thành tựu ở độ tuổi trung niên song càng về già càng cô đơn và nghèo khổ

Địa các hõm xuống ở giữa hoặc một bên cao, một bên thấp :

có vấn đề về tiểu não, không may mắn, thậm chí bị bệnh nặng hoặc tai nạn khi ở tuổi 41, 71



Địa các ngắn lại nhỏ:

tiểu não phát triển không hoàn thiện, thiếu tình yêu thương con người, cả đời sống vất vưởng, không ổn định, khó thành công trong sự nghiệp, không nghèo khổ thì cũng chết yểu

Gò má như thế nào là đẹp ??

3. Lưỡng quyền

(Hai xương gò má)

Đường chia đôi chiều dài của mũi

Quyền thấp:
không đặt nặng vấn đề quyền lực

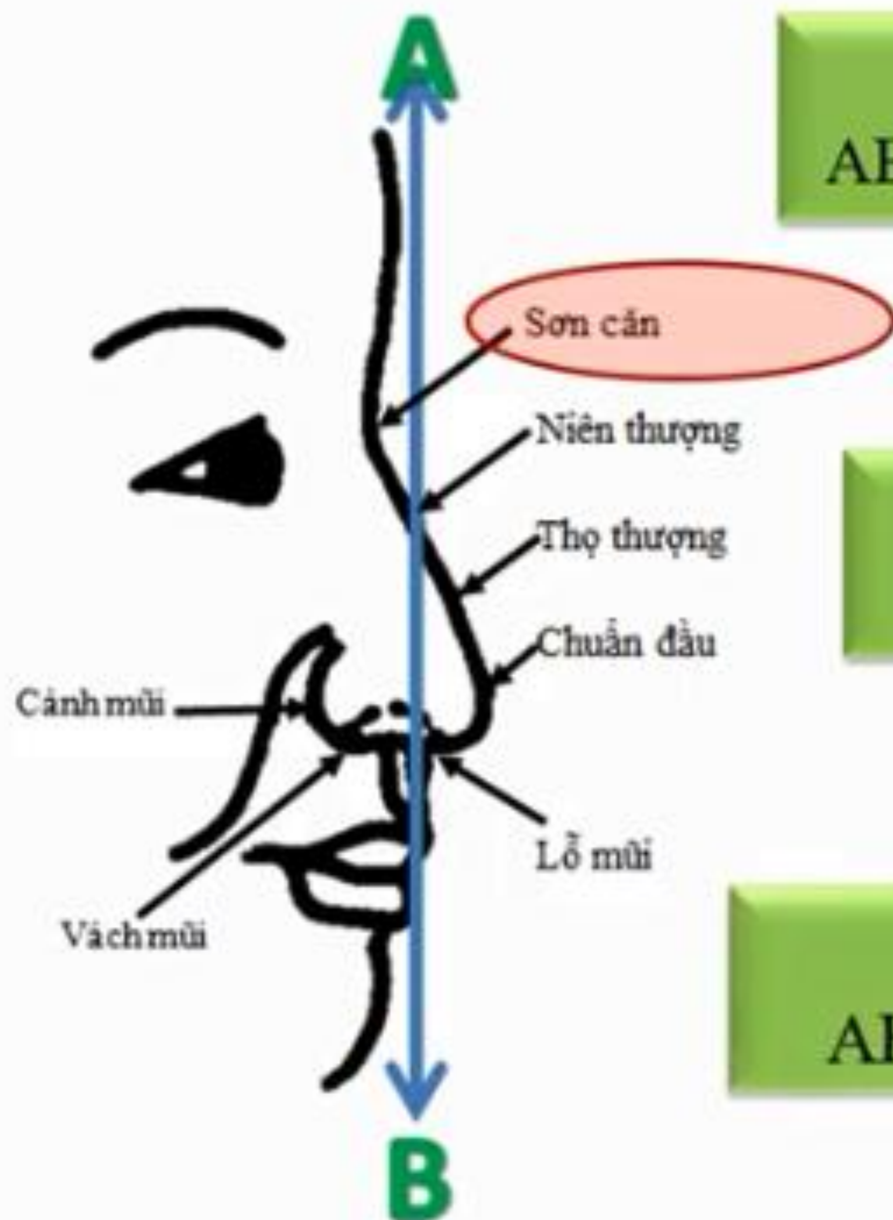
Quyền cao:
là người tự tin, tự tôn, cạnh tranh về tư tưởng quyền lực

Quyền rộng:
Có ý chí tranh đấu, tự tin vững chắc kiên cường, đối xử với bằng hữu có tín nghĩa và nồng hậu

Quyền hẹp:
tinh thần bạc nhược, dễ bị kích động, thiếu kiên trì trong hành động, tâm tính âm hiểm, hẹp hòi

Quyền rộng – hẹp: So sánh với diện tích tổng quát khuôn mặt

4. Mũi



Mũi cao:
AB không tiếp xúc với mặt phẳng trán

Mũi bình thường :
AB tiếp xúc với mặt phẳng trán

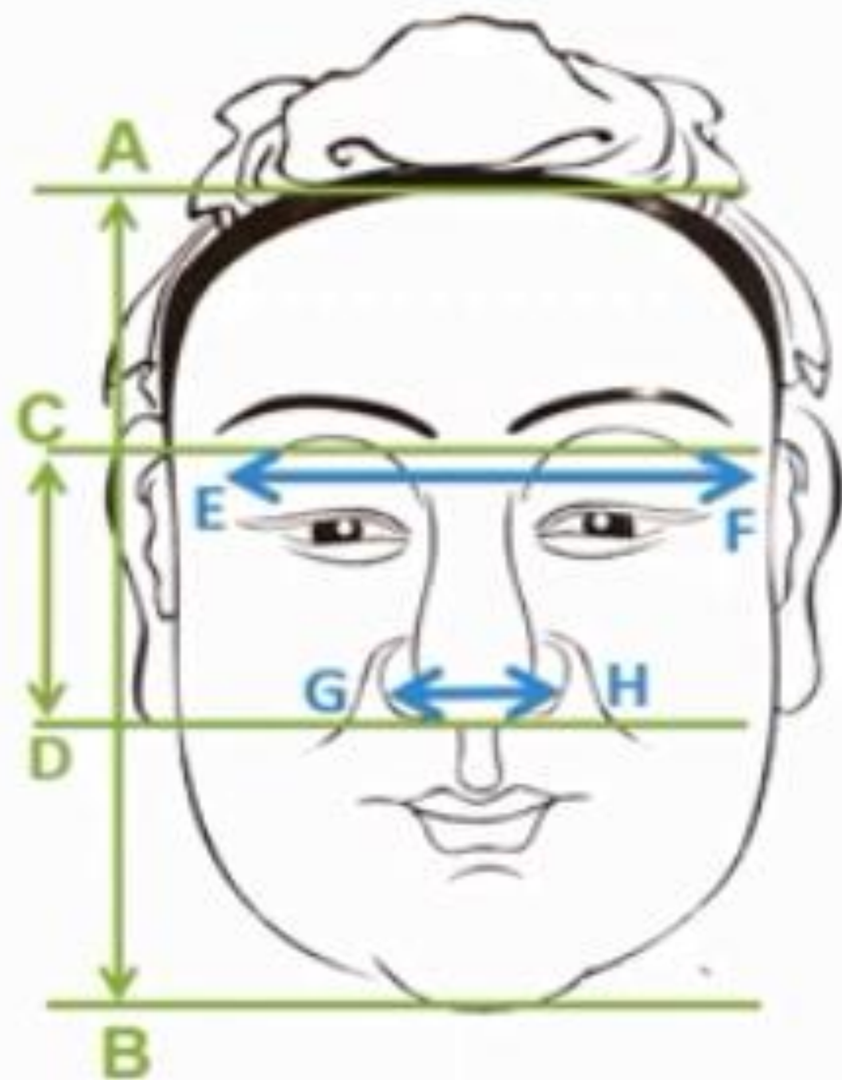
Mũi thấp:
AB chìm sâu dưới với mặt phẳng trán

@. Mũi dài/ngắn

1) Mũi dài: CD > 1/3 AB

2) Mũi ngắn: CD < 1/3 AB

So sánh với bề ngang của 3 ngón tay (trỏ, giữa và áp út)



@. Mũi rộng/hẹp

1) Mũi rộng: GH > 1/3 EF

2) Mũi hẹp: GH < 1/3 EF

Lỗ mũi rộng/hẹp: đầu ngón tay út

Mũi tốt như thế nào ??

1. Mũi thông minh, lanh lợi:

- Sơn căn cao, sống mũi thẳng và không lệch.
- Lỗ mũi rộng, có thể dùng đầu ngón tay út thọc vào dễ dàng, lỗ mũi tự nhiên có sợi lông mọc ra ngoài là các **dấu hiệu thông tuệ.**
- Sống mũi cao, mũi thẳng, chuẩn đầu có sắc tươi trắng là kẻ có sở trường về **một nghề trí tuệ.**
- Hai cánh mũi trông có thể chắc chắn, cân xứng và chân tay lanh lẹ là kẻ **có tài mô phỏng khéo léo về kỹ thuật**

2. Mũi lương thiện, chính trực:

- Mũi dài, cao, lỗ mũi rộng. Chuẩn đầu tròn, lớn, sống mũi ngay ngắn, thẳng, hai cánh mũi cân xứng và không lộ khổng. Mũi lớn thường là cát tướng.
- Sơn căn cao nhưng thiếu bề ngang có trí tuệ, chính trực **nhưng không có lòng khoan dung**

3. Mũi không đẹp về tướng pháp.

- Mũi ngắn nhỏ **thiếu khí phách.**
- Thân mũi không ngay thẳng (lệch hoặc cong), lồi lên, lõm xuống, lỗ mũi hướng lên, **người thủ lợi.**

NỘI DUNG

Phần 3




NGŨ QUAN
(Năm bộ phận trọng yếu)
Lông mày
Cặp mắt
Hai tai
Mũi
Miệng

1. Lông mày (1)

1. **Thông minh đa tài khéo léo:** *Thanh tú, dài quá mắt, hướng từ đầu mắt về cuối mắt, mọc kín xương chân mày*



2. **Thông minh, hiền hòa:** Mày đẹp rủ xuống mắt hình dạng như cánh cung.
(Đầu đuôi nhỏ nhọn so với đoạn giữa, đuôi lông mày thấp hơn đầu)



1. Lông mày (2)

3.Cứng cỏi, ngoan cố:

- *Sợi trung bình, mọc ngang;*
- *Lông mày ngắn mọc ngược.*

4. Người khép kín, cô độc

- *Lông mày ngắn không tới đuôi mắt.*

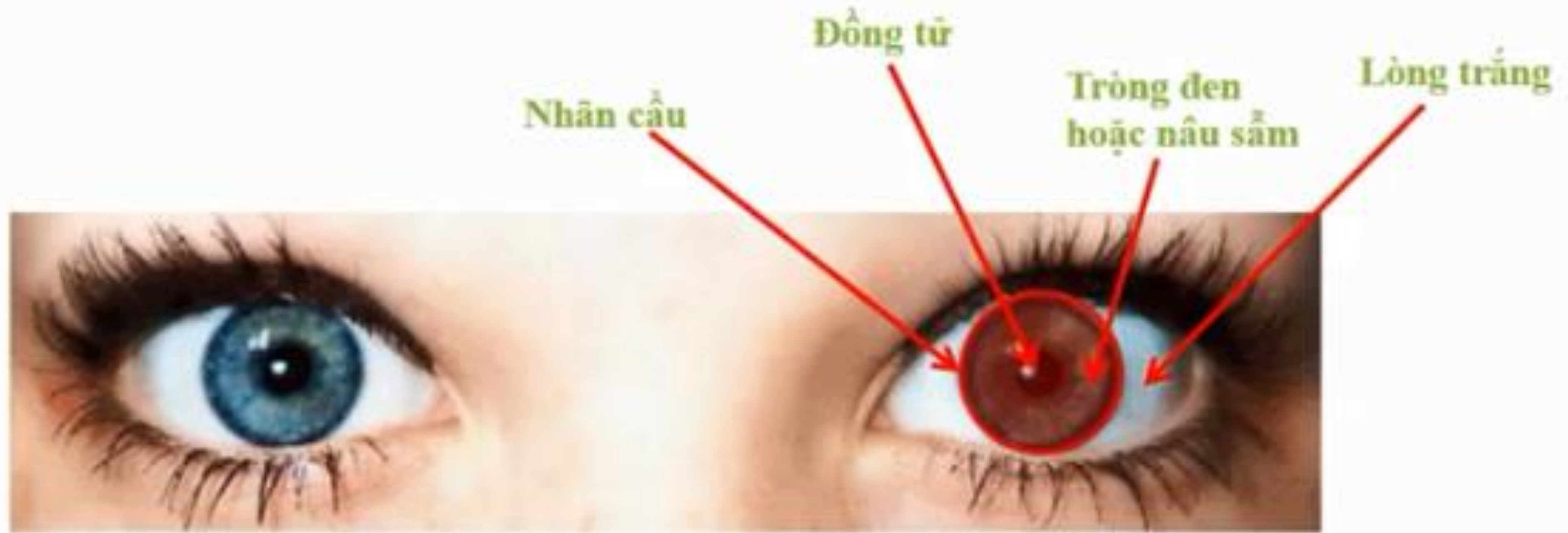


5. Người có năng lực trí tuệ kém, ngoan cố

- *Thô ngắn*
- *Mịn nhưng xoắn lấy nhau*
- *Mọc ngược chiều mà ngắn*

+Ánh mắt vô thần

2. Mắt (1)



2. Mắt (3)



Mắt lộ (lồi): *Khi mở mắt nhãn cầu lồi ra mặt phẳng tạo bởi 2 bờ mi mắt*

* Hung dữ, tư lợi, hình thương(*)
* Có khả năng giao tiếp tốt



Tam bạch *(ba tròng trắng)*



Tứ bạch *(bốn tròng trắng)*

Có tham vọng, cái tôi mạnh. + **lòng trắng có nhiều viết đỏ (mắt bốc hỏa): Gian trá, hiểm ác, tính dục mạnh. Hình thương(*).**

- Có tài năng đặc biệt ở một số lĩnh vực
- Giỏi đoán tâm tính người khác

(*) Hình thương: Bị tai nạn, sự cố gây tổn thương đến hình tướng hoặc có thể sống không thọ.

2. Mắt (4)



Nhỏ : *Hai mí vừa vặn tiếp xúc với nhãn cầu (Tròng đen ít, tròng trắng nhiều)*

+ Khuôn sâu: suy nghĩ tiêu cực, ngoan cố, thiếu ý chí



Mắt sâu: Khi mở mắt nhãn cầu thụt vô mặt phẳng tạo bởi 2 bờ mí mắt

Lười biếng, thận trọng, quan trọng hóa vấn đề



Mắt âm dương (1 mắt to, 1 mắt nhỏ): Nham hiểm nhưng bề ngoài hòa nhã thân thiện
(+ Ngũ quan đoan chính: có tài kinh doanh)

3. Tai



1. Người thông minh lanh lợi, có tài văn chương

- Tai cao (Trên đầu lông mày), bề trong tai có sắc ửng hồng, hoặc sắc tai trắng hơn sắc mặt.
- Luân, quách phân biệt rõ ràng, cân xứng. Tai áp sát vào mặt.
- Phía trong tai có nốt ruồi, lớn, rõ, luân cao hơn quách và rõ

2. Người cao thượng, thanh nhã:

- Tai lớn là tai dài (so với mũi) & rộng (phần giữa tai lớn hơn 2/3 chiều dài tai), lỗ tai rộng
- Lỗ tai rộng và sâu, thịt tai ấm áp.

3. Người "cần cù bù thông minh": Tai dài (Tương đương chiều dài từ ấn đường đến chuẩn đầu), hẹp (Bề rộng phần giữa tai nhỏ hơn 2/3 chiều dài tai), mọc thấp.

4. Ngang bướng, gian hiểm: Tai nhỏ (tai ngắn & chiều rộng của tai bằng hoặc nhỏ hơn 2/3 chiều dài), phía trên cùng thon nhọn, Quách phản luân (quách cao hơn/nhô ra nhiều hơn luân).

5. Tình cảm ủy mị, nhu nhược, dễ bị lôi kéo: Tai quá mềm, nhô ra ngoài nhiều.

4. Các kiểu mũi tham khảo (1)

Mũi đẹp về nhân tướng



Mũi ống tre

Mũi thẳng như ống tre, Sơn căn hơi thấp, Niên thọ & chuẩn đầu đầy đặn, lỗ mũi tròn, dày & thu lại, nhìn từ mặt bên gọn như ống tre cắt ngang.

+ Giỏi đầu tư & quản lý tài chính, có thể trở thành tỷ phú. Giỏi đưa ra chiến lược, chiến thuật.

Mũi rồng

Đây là mũi đẹp nhất của nam (không hợp với nữ), đặc biệt là sơn căn rộng đầy đặn & gồ lên, nối ấn đường & đại đình, chuẩn đầu đầy đặn, 2 cánh mũi cân xứng (mũi trái mật)

+ Thông minh sáng suốt, có khả năng làm lãnh đạo, được hưởng phú quý, phúc lộc





Mũi dê

Đặc điểm nổi bật là mũi rất to, chuẩn đầu tuy đầy đặn nhưng hơi nhọn & xệ xuống, xương ở niên thọ tròn chứ không lộ, sơn căn hơi thấp nhưng có thế

+ Là người giàu có. Nếu chóp mũi to & vuông là người cao sang.



Mũi như túi đầy

Đặc điểm là thế sơn căn không được như ở mũi rồng nhưng mũi lại dài & có thế, 2 cánh mũi phân chia rõ ràng, lỗ mũi không lộ.

+ Tính tình lương thiện, cần cù tiết kiệm, công bằng liêm khiết, có thể hưởng giàu sang phú quý, gặp hung hóa cát, lấy được vợ hiền, nết na, xinh đẹp.

4. Các kiểu mũi tham khảo (2) Mũi khiếm khuyết về nhân tướng



Mũi gồ ghề : Mũi tẹt, gồ ghề, yếu ớt & không có thế, sơn căn thấp & bằng, niên thọ gồ lên, chuẩn đầu nhọn dù nhìn thẳng hay nhìn nghiêng đều nhận thấy rõ 3 đường cong

Mũi chim ưng :
Xương ở niên thọ hơi lộ, chuẩn đầu nhọn & quặp xuống, cánh mũi nhỏ & thu vào trong

Sống mũi cao lộ xương
(Cô phong tị): Niên thọ hơi thấp, chuẩn đầu rất nhọn, lồi & cao, cánh mũi nhỏ & thu lại, nhưng 2 gò má lại thấp & phẳng, trông giống như một ngọn núi đứng chơ vơ



Mũi hếch : Sống mũi thẳng, sơn căn không thấp, chuẩn đầu & cánh mũi dày dặn, nhưng lỗ mũi to & không thu vào lông mũi lộ ra ngoài

Mũi tẹt :
Sơn căn thấp & bằng, niên thọ lõm sâu, chuẩn đầu tẹt, lỗ mũi lộ, mũi ngắn, yếu ớt & không có thế

Mũi kiếm :
Sống mũi trông giống như phần sống kiếm, niên thọ thẳng nhưng gầy & lộ xương, chuẩn đầu cao mà không có thịt, cánh mũi không thu lại

5. MIỆNG, MÔI

Miệng rộng, hẹp:

Ngậm miệng lại tự nhiên mà chiều dài bằng 3 ngón tay (trỏ, giữa, áp của người đó)
khép lại là Miệng trung bình, dài hơn là rộng, ngắn là hẹp.

Môi dầy, mỏng: ?

Môi bằng ngón tay trỏ là bình thường, lớn hơn là Môi dầy, nhỏ hơn là Môi mỏng



Miệng cân xứng ngay ngắn khóe Miệng hướng lên **là người có nhân nghĩa.**

Miệng không ngay ngắn, hai môi dầy mỏng khác nhau rõ, miệng lệch là cố **chấp, hư nhiều thực ít (ba hoa)**

Lúc bình thường không nói gì mà Miệng vẫn hở để lộ răng là kẻ **không giữ kín được lời ăn tiếng nói.**

Miệng chuột, môi thâm **tâm nham hiểm**

Thần (1)

Thần là âm hưởng nhận thức được trên các nét tướng con người, **là tiếng dội trong tâm hồn người xem tướng** của những nét tướng quan sát được, chỉ những nét tướng nào tạo được những cảm giác, cảm tưởng, cảm xúc, …… **dư âm trong tâm tư người xem tướng thì mới là những nét tướng có thần.**

Thần cũng có nghĩa là tinh thần đó là nguồn động lực tiềm ẩn trong con người kết tinh từ sự ham muốn, ý chí, từ nghị lực, từ tình cảm, từ trí tuệ, từ huyết thống, từ văn hóa được phát lộ ra ngoài, ít hay nhiều mạnh hay yếu. Nó có thể tiềm ẩn hay phát lộ khang kiện hay suy nhược



Thần biểu lộ qua mắt, âm thanh, cử chỉ, hành động, tác phong

Thần phát lộ rõ rệt lúc vui, lúc hứng, lúc giận, lúc sợ, lúc ham muốn, lúc cãi cọ, lúc thuyết phục, đấu võ, đánh kiếm

Thần (2)

- ✓ **Ánh mắt có thần**: Tạo một sức hút có thể là tích cực (cảm thấy **phấn khởi, vui tươi, kính trọng, nể phục/hoặc cảm thấy sợ hãi.**

- ✓ **Ánh mắt thiếu thần**: lờ đờ, thiếu sinh lực, không gây một cảm giác nào cho người quan sát.

- ✓ **Tác phong có thần:** tư thế đi, đứng, nằm, ngồi chững chạc, ổn trọng tự nhiên tạo một cảm giác uy nghi, khả kính.

- ✓ **Âm thanh có thần:** Giọng nói có thể tạo ra cảm giác tích cực hoặc tiêu cực cho người nghe: giọng chanh chua gây tức. giận, giọng hùng hồn tạo sự phấn khởi, trong trẻo êm dịu, truyền cảm.





NỘI DUNG

Phần 5



KHÍ (1)

"**Khí**" trong nhân tướng học là phần thực tại nhưng vô hình trong cơ thể con người, tượng trưng cho phần hoạt lực tiềm ẩn có tính phẩm nhiều hơn lượng, phát hiện ra ngoài qua sự:

→ mạnh mẽ của xương cốt,

→ Sự thanh tú hay thô trọc của râu tóc, lông mày, mắt, mũi, tai, miệng,

→ Sự mạnh yếu của âm thanh, sự rắn rỏi ấm áp hay lạnh lẽo mềm bệu của da thịt.

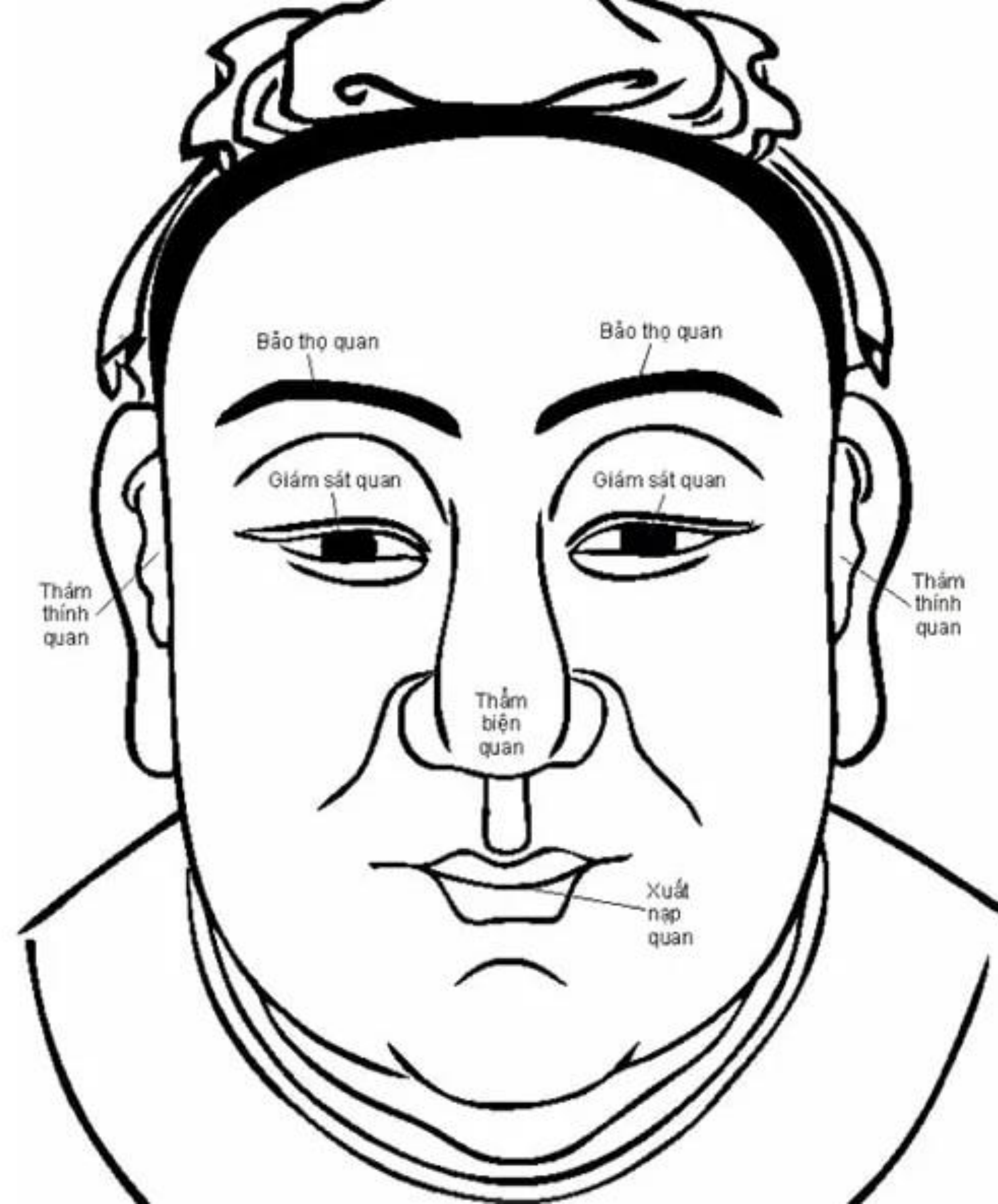


Nhựa cây vô hình chu lưu bàng bạc khắp cơ thể tỏa ra hay thu gọn lại mạnh mẽ hay suy yếu, thanh hay trọc, … tiến triển hay giảm thiểu tùy theo từng thời kỳ, từng cá nhân.

Khí của người là một phần của khí âm dương, ngũ hành trong vũ trụ.

HOÀI ĐẬU
HOÀI ĐẬU
GIANG ĐẬU
GIANG ĐẬU
TẾ ĐẬU
HÀ ĐẬU

THIÊN THƯƠNG THƯỢNG Phủ
THIÊN THƯƠNG THƯỢNG Phủ
QUYỀN CỐT TRUNG Phủ
QUYỀN CỐT TRUNG Phủ
TAI CỐT Phủ
TAI CỐT Phủ


Bảo thọ quan
Bảo thọ quan
Giám sát quan
Giám sát quan
Thám thính quan
Thám thính quan
Thẩm biện quan
Xuất nạp quan

KHÍ (2)

Ví dụ về khí xấu:

- ✓ Lông mày, râu, tóc vàng khô như cỏ úa tứ đậu ảm đạm, da thịt lạnh lẽo, mềm bệu.
- ✓ Tiếng nói nhỏ, yếu, rì rào như tiếng dế kêu, hụt hơi
- ✓ Cơ thể không cân đối, yếu ớt, ngũ quan lệch lạc, không cân đối

Ví dụ về khí tốt :

- ✓ Lông mày, râu, tóc ta thấy ba thứ lông đó đều tươi mát, thanh nhã, tạo ra ấn tượng nội tại tốt, nhìn tứ đậu sáng sủa có sinh khí, da thịt rắn chắc và ấm áp
- ✓ Tiếng nói rổn rảng mạnh mẽ tựa như chuông đồng, muốn rung chuyển cả mái ngói
- ✓ Khí cốt tốt: Xương cốt có **khí thế vững vàng ổn trọng**, dù người đó mập hay ốm, tạo ra một cảm giác khang kiện cho nội tạng, Ngũ nhạc triều quy, đoan chính



Tướng

Rèn tâm

Vui giận thất thường

Sắc mặt như người say

Ánh mắt lờ đờ, nhìn xéo

Tập yoga, thiền để **kiềm chế, điều khiển cảm xúc**

Giảm ăn nhậu, tăng thể thao cho da thịt săn chắc

Tập nhìn thẳng, tập trung ánh mắt cho mạnh

Tướng

Rèn tâm

Đi đứng như chim sẻ nhảy hoặc trì trệ nặng nề

Lời nói khó hiểu

Âm thanh yếu, hụt

Đi đứng từ tốn, nhẹ nhàng, vững chãi. Tập đứng tấn (võ) và các bài quyền

Đọc nhiều sách, viết ra và lọc lại câu cho gọn

Tập hét, thở bụng, nhịn thở lâu, khí công...



NỘI DUNG ĐC THAM KHẢO TỪ NHIỀU NGUỒN

Lưu ý : Tướng bất độc luận. Chúng ta cần phối hợp quan sát cả những bộ phận khác trên gương mặt để có thể đưa ra được những nhận định chân thực, gần sát với thực tế nhất.